

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Long An.
- Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ:
 - + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản thời gian trả kết quả cho cơ quan, đơn vị đề nghị biết và nhập vào hệ thống phần mềm quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo.
 - + Trường hợp hồ sơ thiếu thủ tục: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải trả hồ sơ hoặc thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
 - + Hồ sơ không đạt yêu cầu: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ không tiếp nhận và thông báo trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản, nêu rõ lý do không tiếp nhận cho cơ quan, đơn vị đề nghị biết.
- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận giấy phép trang bị vũ khí quân dụng.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Long An.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Theo quy định tại Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024), cụ thể: Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị có nhu cầu trang bị, doanh nghiệp bán vũ khí quân dụng, họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đến liên hệ, lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí quân dụng; văn bản đồng ý của lãnh đạo Bộ, ngành về việc trang bị vũ khí quân dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy phép trang bị vũ khí quân dụng; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Long An.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng (Mẫu VC2 ban hành kèm theo Thông tư số 77/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp giấy phép, thông báo đăng ký khai báo, chứng nhận, chứng chỉ về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ).

3.8. Phí, lệ phí: 10.000 đồng/khẩu-chiếc.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chỉ cấp giấy phép trang bị vũ khí quân dụng cho đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024); cụ thể:

“1. Đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng bao gồm:

- a) Quân đội nhân dân;
- b) Dân quân tự vệ;
- c) Cảnh sát biển;
- d) Công an nhân dân;
- đ) Cơ yếu;
- e) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- g) Kiểm lâm, Kiểm ngư;
- h) An ninh hàng không;
- i) Hải quan cửa khẩu; lực lượng chuyên trách phòng, chống buôn lậu của Hải quan; lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy của Hải quan.”.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024);
- Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Thông tư số 77/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp giấy phép, thông báo đăng ký khai báo, chứng nhận, chứng chỉ về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ;
- Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ./.